

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI

UBND PHƯỜNG LÊ ĐẠI HÀNH, HBT - HN
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 05 -12- 2013

Số chứng thực: 207 Quyển số: 12 SCT/BS



CHỦ TỊCH
Hoàng Thành Thúy

CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2012	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2012	13 - 29

**CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)**

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Quản lý bến xe Hà Nội (nay là Công ty TNHH MTV Bến xe Hà Nội) là doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích và chịu sự quản lý nhà nước của Tổng Công ty Vận tải Hà Nội. Công ty được thành lập theo Quyết định số 1818/QĐ-UB ngày 25 tháng 5 năm 1996 và Quyết định số 4218/QĐ-UB ngày 01 tháng 11 năm 1997 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106000377 ngày 28 tháng 10 năm 2004 do sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Ngày 14 tháng 5 năm 2004 theo Quyết định số 72/2004/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thành lập Tổng Công ty Vận tải Hà Nội thí điểm hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, Công ty trở thành đơn vị thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 5 lần được cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi về tên Công ty, vốn kinh doanh, người đại diện pháp luật và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5, ngày 22 tháng 01 năm 2013: 30.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 2, bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3 864 2439

Fax : (04) 3 864 4536

Mã số thuế : 0100105528

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là :

- Kinh doanh khai thác bến xe, điểm đỗ xe;
- Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải và dịch vụ khác;
- Quản lý và khai thác bến thủy nội địa do Thành phố và Sở giao thông công chính giao;
- Kinh doanh khách sạn và cho thuê văn phòng.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 29).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 22 tháng 01 năm 2013 Công ty đã chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Bến xe Hà Nội.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Ban điều hành

Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hoàng Trung	Giám đốc	01 tháng 01 năm 2011	
Ông Nguyễn Công Bằng	Phó Giám đốc	01 tháng 01 năm 2008	
Nguyễn Văn Quέ	Kế toán trưởng	03 tháng 11 năm 2009	31 tháng 12 năm 2012
Bà Thạch Thị Kim Nga	Kế toán trưởng	01 tháng 01 năm 2013	

**CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Quản lý bến xe Hà Nội (nay là Công ty TNHH MTV Bến xe Hà Nội) tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc
Giám đốc

Nguyễn Hoàng Trung

Ngày 29 tháng 5 năm 2013



BAKER TILLY
A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Số: 259/2013/BCTC-KTTV-KT2

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012
CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)

Kính gửi: BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Quản lý bến xe Hà Nội (nay là Công ty TNHH MTV Bến xe Hà Nội) gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 29 tháng 5 năm 2013, từ trang 06 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính của Công ty năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn. Kiểm toán viên đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 22 tháng 5 năm 2012 có dạng ý kiến ngoại trừ. Các ngoại trừ liên quan đến: (i) Không tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt và tài sản cố định tại ngày 31 tháng 12 năm 2011; (ii) Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2011 của Công ty chưa được điều chỉnh theo ý kiến của Kiểm toán viên năm trước.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên

Chúng tôi đã không thể tham gia kiểm kê tiền mặt và tài sản cố định vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, vì tại thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán. Với những tài liệu hiện có ở Công ty, chúng tôi cũng không thể kiểm tra được tính hiện hữu của các khoản mục này tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012 bằng các thủ tục kiểm toán khác.

Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2012 của Công ty chưa được điều chỉnh theo ý kiến của Kiểm toán viên năm trước (Xem thuyết minh VII.4).

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Quản lý bến xe Hà Nội (nay là Công ty TNHH MTV Bến xe Hà Nội) tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Kiểm toán viên

A handwritten signature in black ink.

Phạm Quang Huy

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2013

**CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)**

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		36.747.784.750	38.422.320.194
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.805.904.523	4.716.839.172
1. Tiền	111		4.805.904.523	4.716.839.172
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		29.000.000.000	29.477.715.700
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	29.000.000.000	29.477.715.700
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.902.680.227	3.722.865.322
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	448.935.479	353.906.141
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	1.017.021.545	2.694.310.980
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.436.723.203	674.648.201
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		39.200.000	504.900.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	39.200.000	504.900.000

**CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)**

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		21.581.401.149	17.095.898.886
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		18.581.401.149	17.095.898.886
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	17.911.007.375	16.773.330.384
<i>Nguyên giá</i>	222		56.531.528.818	52.111.521.205
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(38.620.521.443)	(35.338.190.821)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	46.706.047	214.920.320
<i>Nguyên giá</i>	228		858.488.085	858.488.085
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(811.782.038)	(643.567.765)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	623.687.727	107.648.182
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		3.000.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	3.000.000.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		58.329.185.899	55.518.219.080

**CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)**

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ				
I. Nợ ngắn hạn	300		24.385.969.234	14.916.581.630
1. Vay và nợ ngắn hạn	310		24.191.709.032	13.505.101.747
2. Phải trả người bán	311		-	-
3. Người mua trả tiền trước	312	V.11	189.862.370	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		-	-
5. Phải trả người lao động	314	V.12	3.784.957.528	5.347.403.012
6. Chi phí phải trả	315		6.399.019.019	4.997.920.819
7. Phải trả nội bộ	316	V.13	-	1.156.534.000
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	318		-	-
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	319	V.14	6.584.927.282	427.126.293
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	320		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	323	V.15	7.232.942.833	1.576.117.623
II. Nợ dài hạn	327		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	330		194.260.202	1.411.479.883
2. Phải trả dài hạn nội bộ	331		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	332		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	333	V.16	88.926.000	98.926.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	334		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	335		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	336	V.17	-	1.194.378.950
8. Doanh thu chưa thực hiện	337		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	338		105.334.202	118.174.933
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	339		-	-
I. Vốn chủ sở hữu	400		33.943.216.665	40.601.637.450
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	410	V.18	33.943.216.665	40.601.637.450
2. Thặng dư vốn cổ phần	411		30.000.000.000	30.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	412		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	413		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	414		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	416		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	417		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	418		3.760.754.682	2.428.296.968
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	419		-	-
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	420		-	7.990.878.499
12. Nguồn vốn đầu tư phát triển	421		182.461.983	182.461.983
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	422		-	-
1. Nguồn kinh phí	430		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	433		58.329.185.899	55.518.219.080

**CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)**

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD) Euro (EUR)		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Nguyễn Ngọc Tú

Kế toán trưởng

Thạch Thị Kim Nga

Lập ngày 29 tháng 5 năm 2013



Nguyễn Hoàng Trung

**CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)**

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	87.348.304.375	75.348.194.730
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		87.348.304.375	75.348.194.730
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	75.592.981.805	65.660.648.335
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.755.322.570	9.687.546.395
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.790.181.426	3.517.345.486
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.4	5.890.607.454	5.181.519.385
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.654.896.542	8.023.372.496
11. Thu nhập khác	31	VI.5	1.292.573.950	695.000
12. Chi phí khác	32	VI.6	74.064.131	7.780.987
13. Lợi nhuận khác	40		1.218.509.819	(7.085.987)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.873.406.361	8.016.286.509
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		3.047.137.658	3.762.967.828
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.826.268.703	4.253.318.681

Người lập biểu

Nguyễn Ngọc Tú

Kế toán trưởng

Thạch Thị Kim Nga

Lập ngày 29 tháng 5 năm 2013



Nguyễn Hoàng Trung

**CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)**

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LUU CHUYỀN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	10.873.406.361	8.131.315.132
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	4.344.853.777	4.214.209.489
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.902.997.348)	(3.324.630.156)
- Chi phí lãi vay	06	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	12.315.262.790	9.020.894.465
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.285.885.095	76.485.777
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(1.406.574.883)	2.255.691.511
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	13	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14 V.12	(4.337.541.203)	(2.658.213.831)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(2.318.323.456)	(1.310.010.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	5.538.708.343	7.384.847.922
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(5.899.420.171)	(2.931.462.999)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	234.800.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(53.497.034.233)	(31.429.669.443)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	50.974.749.933	25.951.953.743
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.737.261.479	3.241.912.955
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(5.449.642.992)	(5.167.265.744)

**CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)**

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	89.065.351	2.217.582.178
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.716.839.172
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	4.805.904.523
			4.716.839.172

Người lập biểu

Nguyễn Ngọc Tú

Kế toán trưởng

Thạch Thị Kim Nga

Lập ngày 29 tháng 5 năm 2013



Nguyễn Hoàng Trung

**CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)**

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Nhà nước
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh khai thác bến xe, điểm đỗ xe
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 427 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 433 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI (NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tồn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tồn thất để lập dự phòng.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 25
Máy móc và thiết bị	3 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	3

5. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính.

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

**CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)**

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

7. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

8. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

9. Nguồn vốn kinh doanh, trích lập các quỹ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu do Ngân sách Nhà nước cấp và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

**CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)**

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

13. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

14. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

**CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)**

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	675.317.132	351.720.666
Tiền gửi ngân hàng	3.317.208.391	4.258.039.506
Tiền đang chuyển	813.379.000	107.079.000
Cộng	4.805.904.523	4.716.839.172

2. Đầu tư ngắn hạn

Là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 tháng đến dưới 1 năm

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Xí nghiệp xe khách Nam Hà Nội	12.260.500	18.979.340
Xí nghiệp xe điện Hà Nội	77.326.650	75.358.350
Xí nghiệp xe buýt 10-10	49.260.150	48.672.900
Các đối tượng khác	310.088.179	210.895.551
Cộng	448.935.479	353.906.141

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Hương Giang	302.714.818	1.043.096.200
Trung tâm nghiên cứu địa kỹ thuật	-	346.542.727
Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Nam Thái	73.470.000	442.727.272
Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển thương mại Phương Đông	-	467.226.000
Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch và Truyền thông 360 độ	-	132.372.504
Công ty Cổ phần Xây lắp điện và Đô thị CUB	218.919.091	-
Công ty Cổ phần Phần mềm quản trị doanh nghiệp	304.304.000	-
Đối tượng khác	117.613.636	262.346.277
Cộng	1.017.021.545	2.694.310.980

**CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)**

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về cổ phần hóa	111.226.636	111.226.636
Dự thu lãi tiền gửi ngân hàng	944.150.000	-
BHYT, BHXH, BHTN nộp thừa	376.732.267	562.027.015
Phải thu khác	4.614.300	1.394.550
Cộng	1.436.723.203	674.648.201

6. Tài sản ngắn hạn khác

Là khoản tạm ứng của cán bộ, công nhân viên

**CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)**
 Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	44.334.517.534	489.952.927	3.588.581.164	3.547.950.944	150.518.636	52.111.521.205
Tăng trong năm	-	-	1.815.726.364	1.493.896.763	-	5.339.160.626
<i>Mua sắm mới</i>						
<i>Xây dựng cơ bản hoàn thành</i>	2.073.757.499	-	-	-	-	2.073.757.499
Giảm do thanh lý, nhượng bán	(195.004.545)	-	(768.368.468)	-	-	(963.373.013)
Số cuối năm	46.213.270.488	489.952.927	4.635.939.060	5.041.847.707	150.518.636	56.531.528.818
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	18.269.461.850	84.350.000	536.859.714	2.044.610.416	64.068.636	20.999.350.616
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	30.484.064.217	275.498.131	1.975.982.585	2.486.879.674	115.766.214	35.338.190.821
Tăng do khấu hao trong năm	2.979.124.200	99.005.080	386.065.797	683.627.759	28.816.668	4.176.639.504
Giảm do thanh lý, nhượng bán	(125.940.414)	-	(768.368.468)	-	-	(894.308.882)
Số cuối năm	33.337.248.003	374.503.211	1.593.679.914	3.170.507.433	144.582.882	38.620.521.443
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	13.850.453.317	214.454.796	1.612.598.579	1.061.071.270	34.752.422	16.773.330.384
Số cuối năm	12.876.022.485	115.449.716	3.042.259.146	1.871.340.274	5.935.754	17.911.007.375

**CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)**

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	858.488.085	(643.567.765)	214.920.320
Tăng trong năm	-	-	-
Khấu hao trong năm	-	(168.214.273)	-
Giảm trong năm	-	-	(168.214.273)
Số cuối năm	858.488.085	(811.782.038)	46.706.047

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Dự án xây dựng bến xe				
Khuyến Lương	63.428.182	365.247.727	-	428.675.909
Cải tạo văn phòng công ty	44.220.000	-	(44.220.000)	-
Dự án bãi đỗ xe tại phía Nam	-	118.690.909	-	118.690.909
Cải tạo phòng điều hành bến xe phía Tây	-	17.712.727	-	17.712.727
Cải tạo khu dịch vụ bến xe phía Nam	-	58.608.182	-	58.608.182
Cộng	107.648.182	560.259.545	(44.220.000)	623.687.727

10. Đầu tư dài hạn khác

Là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 12 tháng.

11. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý và Đào tạo MBE	84.436.363	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ môi trường Thăng Long	46.350.000	-
Công ty Cổ phần TM và DV Môi trường Đô thị Hà Nội	20.733.900	-
Điện lực Hoàng Mai	38.342.107	-
Cộng	189.862.370	-

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	464.812.629	6.263.635.140	(6.286.058.099)	442.389.670
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.287.055.082	3.047.137.658	(4.337.541.203)	996.651.537
Thuế thu nhập cá nhân	21.002	383.196.463	(338.126.463)	45.091.002
Thuế nhà đất	2.595.514.299	-	(294.688.980)	2.300.825.319
Các loại thuế khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Cộng	5.347.403.012	9.699.969.261	(11.262.414.745)	3.784.957.528

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 5% đối với hoạt động kinh doanh nước sạch và 10% với hoạt động cung cấp dịch vụ.

**CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)**

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.873.406.361	8.016.286.509
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- <i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>		
Các khoản chi phí không có hóa đơn chứng từ	1.327.985.000	1.386.158.000
Phạt chậm nộp tiền thuê đất	-	636.041.038
Phạt thuế giá trị gia tăng	-	7.630.987
Doanh thu chưa thực hiện	105.334.202	118.174.933
- <i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>		
Giảm trừ các khoản đã tính thuế năm trước	(118.174.933)	(45.272.727)
Thu nhập chịu thuế	12.188.550.630	10.119.018.740
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	3.047.137.658	2.529.754.685
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	-	1.233.213.143
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.047.137.658	3.762.967.828

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

13. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	-	646.534.000
Chi phí phải trả khác	-	510.000.000
Cộng	-	1.156.534.000

14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	1.292.800	-
Kinh phí công đoàn	27.975.250	424.582.293
Phải trả Tổng Công ty vận tải Hà Nội	6.519.540.822	-
Các khoản phải trả phải nộp khác	36.118.410	2.544.000
Cộng	6.584.927.282	427.126.293

**CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)**

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận (*)	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	623.221.175	3.982.574.334	(1.334.648.000)	3.271.147.509
Quỹ phúc lợi	952.896.448	3.982.574.332	(973.675.456)	3.961.795.324
Cộng	1.576.117.623	7.965.148.666	(2.308.323.456)	7.232.942.833

(*) Công ty trích lập bằng 50% lợi nhuận còn lại (là lợi nhuận sau thuế TNDN trừ số trích 10% lợi nhuận sau thuế vào quỹ dự phòng tài chính)

16. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

17. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.194.378.950	1.098.808.950
Số trích lập bổ sung	-	350.000.000
Số đã chi	(151.605.000)	(254.430.000)
Hoàn nhập dự phòng trợ cấp mất việc làm	(1.042.773.950)	(254.430.000)
Số cuối năm	-	1.194.378.950

18. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Cộng
Số đầu năm trước	30.000.000.000	1.880.958.506	7.716.577.094	182.461.983	39.779.997.583
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	4.253.318.681	-	4.253.318.681
Chuyển lợi nhuận về Công ty	-	-	(968.655.738)	-	(968.655.738)
Phân phối lợi nhuận năm trước	-	547.338.462	(3.010.361.538)	-	(2.463.023.076)
Số dư cuối năm trước	30.000.000.000	2.428.296.968	7.990.878.499	182.461.983	40.601.637.450
Số dư đầu năm nay	30.000.000.000	2.428.296.968	7.990.878.499	182.461.983	40.601.637.450
Lợi nhuận trong năm	-	-	7.826.268.703	-	7.826.268.703
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	1.332.457.714	(9.297.606.380)	-	(7.965.148.666)
Chuyển lợi nhuận về Tổng Công ty	-	-	(6.519.540.822)	-	(6.519.540.822)
Số dư cuối năm nay	30.000.000.000	3.760.754.682	-	182.461.983	33.943.216.665

(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu**

Là doanh thu dịch vụ cho thuê bến bãi

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của dịch vụ cho thuê kho bãi đã cung cấp.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.681.411.479	3.324.630.156
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	108.769.947	192.715.330
Cộng	3.790.181.426	3.517.345.486

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.905.692.976	3.889.368.545
Chi đồ dùng văn phòng	402.196.934	193.796.467
Chi phí khấu hao tài sản cố định	743.599.129	455.769.770
Chi phí dịch vụ mua ngoài	333.499.006	92.575.748
Chi phí bằng tiền khác	505.619.409	550.008.855
Cộng	5.890.607.454	5.181.519.385

5. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	239.800.000	-
Hoàn nhập quỹ dự phòng mất việc làm	1.042.773.950	-
Thu nhập khác	10.000.000	695.000
Cộng	1.292.573.950	695.000

6. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	69.064.131	-
Chi phí nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	5.000.000	-
Chi phí khác	-	7.780.987
Cộng	74.064.131	7.780.987

**CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)**

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập	669.709.500	493.401.300

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	Công ty mẹ
Trung tâm điều hành xe buýt	Trực thuộc Công ty mẹ
Trung tâm Tân Đạt	Trực thuộc Công ty mẹ
Xí nghiệp xe buýt 10-10	Trực thuộc Công ty mẹ
Xí nghiệp xe buýt Hà Nội	Trực thuộc Công ty mẹ
Xí nghiệp xe buýt Thăng Long	Trực thuộc Công ty mẹ
Xí nghiệp xe khách Nam Hà Nội	Trực thuộc Công ty mẹ
Xí nghiệp xe điện Hà Nội	Trực thuộc Công ty mẹ
Trung tâm hạ tầng vận tải công cộng	Trực thuộc Công ty mẹ

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

Dịch vụ bến bãi cung cấp cho các đơn vị	Năm nay	Năm trước
Trung tâm Tân Đạt	232.972.730	155.859.089
Xí nghiệp xe buýt 10-10	583.915.226	717.832.634
Xí nghiệp xe buýt Hà Nội	545.649.547	542.812.500
Xí nghiệp xe buýt Thăng Long	410.115.680	400.491.817
Xí nghiệp xe khách Nam Hà Nội	131.593.635	112.891.138
Xí nghiệp xe điện Hà Nội	889.815.269	875.844.409
Trung tâm hạ tầng vận tải công cộng	296.397.726	149.379.547

**CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)**

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

Phải thu tiền dịch vụ bến bãi	Số cuối năm	Số đầu năm
Xí nghiệp xe buýt 10-10	49.260.150	48.672.900
Xí nghiệp xe buýt Thăng Long	34.890.750	34.659.000
Xí nghiệp xe khách Nam Hà Nội	12.260.500	18.979.340
Xí nghiệp xe điện Hà Nội	77.326.650	75.358.350
Trung tâm hạ tầng vận tải công cộng	25.280.000	27.198.000
Xí nghiệp xe buýt Hà Nội	53.307.000	-
Tổng Công ty vận tải Hà Nội	214.115	-
Công nợ phải thu	252.539.165	204.867.590

Tổng Công ty vận tải Hà Nội

Lợi nhuận phải chuyển về Tổng Công ty	6.519.540.822	-
Công nợ phải trả	6.519.540.822	-

2. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.3 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

**CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)**

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản nợ ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	189.862.370	-	-	189.862.370
Các khoản phải trả khác	6.672.560.482	-	-	6.672.560.482
Cộng	6.862.422.852	-	-	6.862.422.852

Số đầu năm

Các khoản phải trả khác	1.682.586.293	-	-	1.682.586.293
Cộng	1.682.586.293	-	-	1.682.586.293

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Công ty không có rủi ro thị trường.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý			
	Số cuối năm	Số đầu năm	Dự phòng	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc		Giá gốc		Giá gốc	
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.805.904.523	-	4.716.839.172	-	4.805.904.523	4.716.839.172
Các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn	29.000.000.000	-	29.477.715.700	-	29.000.000.000	29.477.715.700
Phải thu khách hang	448.935.479	-	353.906.141	-	448.935.479	353.906.141

**CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)**

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Giá trị ghi sổ		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Dự phòng	Số cuối năm	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc		Giá gốc			
Các khoản phải thu khác	1.099.190.936	-	617.521.186	-	1.099.190.936	617.521.186
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	32.000.000.000		29.477.715.700		32.000.000.000	29.477.715.700
Cộng	67.354.030.938	-	64.643.697.899	-	67.354.030.938	64.643.697.899

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	189.862.370	-	189.862.370	-
Các khoản phải trả khác	6.672.560.482	1.682.586.293	6.672.560.482	1.682.586.293
Cộng	6.862.422.852	1.682.586.293	6.862.422.852	1.682.586.293

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty ước tính giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

4. Các sai sót

Số liệu so sánh của đơn vị chưa được điều chỉnh theo báo cáo kiểm toán năm 2011, đồng thời khoản truy thu thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước đang được điều chỉnh vào kết quả kinh doanh của năm 2011.

Chênh lệch giữa số liệu theo Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) với số liệu so sánh theo Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty lập như sau:

Bảng cân đối kế toán	Mã số	Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 của A&C	Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2012 của Công ty	Chênh lệch	Ghi chú
Các khoản tương đương tiền	112	17.477.715.700	-	17.477.715.700	(*)
Đầu tư ngắn hạn	121	5.000.000.000	29.477.715.700	(24.477.715.700)	(*)
Phải thu khách hàng	131	271.188.940	353.906.141	(82.717.201)	(*)
Trả trước cho người bán	132	2.319.063.253	2.694.310.980	(375.247.727)	(*)
Các khoản phải thu khác	135	757.365.250	674.648.201	82.717.049	(*)
Tài sản cố định hữu hình	221	16.856.440.676	16.773.330.384	83.110.292	(*)
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(35.255.080.529)	(35.338.190.821)	83.110.292	(*)
Tài sản cố định vô hình	227	195.780.535	214.920.320	(19.139.785)	(*)
Giá trị hao mòn lũy kế	229	(662.707.550)	(643.567.765)	(19.139.785)	(*)
Chi phí xây dựng cơ bản đang	230	536.759.545	107.648.182	429.111.363	(*)
Đầu tư dài hạn khác	258	7.000.000.000	-	7.000.000.000	(*)

**CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)**

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Mã số	Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 của A&C	Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2012 của Công ty	Chênh lệch	Ghi chú
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	4.301.850.879	5.347.403.012	(1.045.552.133)	(**)
Chi phí phải trả	316	503.000.000	1.156.534.000	(653.534.000)	(*)
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	1.050.087.354	427.126.293	622.961.061	(*)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	4.038.770.455	1.576.117.623	2.462.652.832	(*)
Quỹ dự phòng tài chính	418	2.975.553.152	2.428.296.968	547.256.184	(*)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	6.174.928.546	7.990.878.499	(1.815.949.953)	(**)

	Mã số	Năm 2011 theo A&C	Năm 2011 theo Công ty	Chênh lệch	Ghi chú
Kết quả kinh doanh					
Giá vốn hàng bán	11	65.553.250.699	65.660.648.335	(107.397.636)	(*)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	9.794.944.031	9.687.546.395	107.397.636	(*)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	8.130.770.132	8.023.372.496	107.397.636	(*)
Chi phí khác	32	150.000	7.780.987	(7.630.987)	(**)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	8.131.315.132	8.023.917.496	107.397.636	(*)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	2.556.604.094	3.762.967.828	(1.206.363.734)	(**)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	5.574.711.038	4.253.318.681	1.321.392.357	(**)

(*): Ảnh hưởng do đơn vị chưa điều chỉnh theo báo cáo kiểm toán năm 2011

(**): Ảnh hưởng do đơn vị chưa điều chỉnh theo báo cáo kiểm toán năm 2011 và điều chỉnh các khoản truy thu thuế vào kết quả kinh doanh năm 2011. Cụ thể:

Chi tiêu	Mã số	Ảnh hưởng do chưa điều chỉnh theo báo cáo kiểm toán năm 2011	Ảnh hưởng do điều chỉnh các khoản truy thu thuế vào kết quả năm 2011	Cộng
Bảng cân đối kế toán				
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	195.291.997	(1.240.844.130)	(1.045.552.133)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(3.056.794.083)	1.240.844.130	(1.815.949.953)
Kết quả kinh doanh				
Chi phí khác	32	-	(7.630.987)	(7.630.987)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26.849.409	(1.233.213.143)	(1.206.363.734)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	80.548.227	1.240.844.130	1.321.392.357

**CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY TNHH MTV BẾN XE HÀ NỘI)**

Địa chỉ: Tầng 2, Bến xe phía Nam, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ảnh hưởng do chưa điều chỉnh theo báo cáo kiểm toán năm 2011 đến số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 như sau:

Mã số	Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã điều chỉnh số dư đầu năm theo A&C	Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 chưa điều chỉnh số dư đầu năm theo A&C	Chênh lệch
Bảng cân đối kế toán			
Các khoản phải thu khác	135	1.435.430.251	(1.292.952)
Tài sản cố định hữu hình	221	17.994.117.667	83.110.292
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(38.537.411.151)	(38.620.521.443)
Tài sản cố định vô hình	227	27.566.262	46.706.047
Giá trị hao mòn lũy kế	229	(830.921.823)	(811.782.038)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	677.551.363	53.863.636
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	3.988.677.559	203.720.031
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	3.543.568.960	6.584.927.282
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	9.649.998.773	7.232.942.833
Quỹ dự phòng tài chính	418	4.297.878.224	3.760.754.682

5. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2011 chưa được kiểm toán.

Người lập biểu

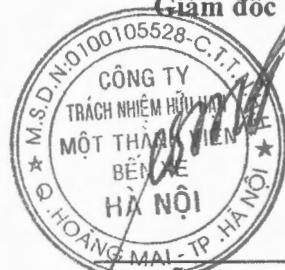
Nguyễn Ngọc Tú

Kế toán trưởng

Thạch Thị Kim Nga

Lập, ngày 29 tháng 5 năm 2013

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Trung

